

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 114/2019/DS-ST
Ngày 13 tháng 9 năm 2019
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lâm Thành Quang**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Huỳnh Hưởng** - Ông **Nguyễn Việt Thắng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trịnh Nga Muội** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời tham gia phiên tòa: Bà **Võ Hồng Luyện** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 78/2019/TLST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Đào Thị C**, sinh năm 1974. Trú tại: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho bà Đào Thị C: Bà **Võ Bé N**, sinh năm 1982 (Có mặt). Trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Văn B**, sinh năm 1977 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6A, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1973. Trú tại: Ấp 4, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau. Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho ông **Nguyễn Văn D**: Bà **Võ Bé N**, sinh năm 1982 (Có mặt). Trú tại: Ấp 3, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1964 (Có văn bản từ chối tham gia tố tụng). Trú tại: Khóm 6A, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông **Huỳnh Văn H**, sinh năm 1982 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6A, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Anh **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1991 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6A, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

Ông **Nguyễn Văn K**, sinh năm 1971 (Vắng mặt). Trú tại: Khóm 6B, TT S, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Đào Thị C là bà Võ Bé N trình bày:* Vào ngày 12/8/2016 âl, bà Đào Thị C có thuê ông Huỳnh Văn B láy tàu công đối với Tàu cá CM-95029 tại ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đến ngày 14/4/2017 âl thì bà C cho ông B nghỉ làm. Trong quá trình làm công, ông B có mượn bà C số tiền 51.000.000 đồng nhưng đến nay ông B chưa trả cho bà C. Nay, bà C khởi kiện yêu cầu ông B trả cho chị số tiền trên.

- *Bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày:* Ông có làm tài công cho ghe bà C và có mượn tiền đúng như bà C trình bày. Tuy nhiên, khi ông nghỉ làm, ông có yêu cầu Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn Q và Huỳnh Văn H đi ghe cho bà C. Ông đã đưa khoản tiền mà ông đã mượn của bà C cho D, K, Q và H hết 40.000.000 đồng. Nhưng, chỉ có D, Q và H đi ghe cho bà C, còn K không có làm và có giao lại cho bà C số tiền 9.000.000 đồng, K còn thiếu bà C 1.000.000 đồng. Sau đó, D có đưa cho bà C 3.000.000 đồng, D còn thiếu bà C 7.000.000 đồng, Q đưa bà C hết 10.000.000 đồng, H còn thiếu bà C 10.000.000 đồng. Ông có đưa lại cho bà C 10.000.000 đồng, ông còn thiếu bà C 9.000.000 đồng. Còn lại D (7.000.000 đồng), H (10.000.000 đồng) và K (1.000.000 đồng), thì các ông này có trách nhiệm trả lại cho bà C.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời phát biểu ý kiến như sau:

- *Về tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử. Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- *Về nội dung vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C, buộc ông Huỳnh Văn B trả cho bà C số tiền 51.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đối với: Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn H, Nguyễn Văn Q, đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng các đương sự trên vẫn vắng mặt. Đối với Nguyễn Văn D có văn bản từ chối tham gia tố tụng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền xét xử của Tòa án: Do, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay, nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Bà Võ Bé N (là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho nguyên đơn bà Đào Thị C) xác định, trước đây vào ngày 12/8/2016 âl, bà C có thuê ông Huỳnh Văn B lấy tàu công đối với Tàu cá CM-95029 của bà C tại ấp 4, xã Khánh Hội, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau, đến ngày 14/4/2017 âl thì bà C cho ông B nghỉ làm. Trong quá trình làm công, ông B có mượn bà C số tiền 51.000.000 đồng. Lúc, cho ông B mượn thì không có làm giấy tờ, chỉ nói miệng, nhưng đến nay ông B chưa trả cho bà C. Bà C khởi kiện yêu cầu ông B trả cho bà C số tiền trên. Đối với ông B vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại Biên bản hòa giải ngày 02/4/2019 tại Tòa án, ông B thừa nhận có giao dịch mượn tiền đúng như bà C trình bày. Tuy nhiên, ông B cho rằng, khi ông nghỉ làm cho bà C thì ông có kêu D, K, Q và H đi ghe cho bà C. Ông có đưa tiền mà ông đã mượn của bà C cho D, K, Q và H. Sau đó, ông cũng đã trả lại cho bà C một khoản tiền, ông chỉ còn thiếu bà C 9.000.000 đồng. Xét, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án xác định các đương sự: D, K, Q và H có liên quan nên Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án đã triệu tập các đương sự hai lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng vắng mặt. Tòa án tiến hành xác minh đối với ông K, ông Q và H nhưng các đương sự không có mặt tại địa phương nên Tòa án không ghi nhận ý kiến. Đối với D, có ý kiến trình bày, trước đây ông có ghe cho bà C, xong chuyển thì bà C đã trả tiền đi ghe xong, bà C không còn thiếu tiền gì đối với ông. Đối với ông B, thì ông B có đưa cho ông một khoản tiền, đây là giao dịch vay mượn riêng, không liên quan giao dịch vay tiền giữa bà C với ông B. Đối với bà C, xác định những người mà ông B trình bày thì trước đây có đi ghe, xong chuyển bà đã trả đủ tiền, không còn thiếu tiền gì đối với D, K, Q và H. Như vậy, việc ông B cho rằng bà C có yêu cầu ông tìm người đi ghe và đồng thời dùng số tiền của bà C đưa cho D, K, Q và H là không có cơ sở chấp nhận; đồng thời bà C cũng không thừa nhận. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, ông B cũng không có tài liệu chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình. Nếu, ông B có đưa tiền D, K, Q và H thì đây là giao dịch dân sự khác, không liên quan đến giao dịch vay tiền giữa bà C với ông B. Trường hợp, giữa ông B với D, K, Q và H không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện dân sự khác. Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà C, buộc ông B trả cho bà C số tiền 51.000.000 đồng, là phù hợp.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] *Về án phí*: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc ông Huỳnh Văn B phải chịu án phí dân sự có giá ngạch với số tiền 2.550.000 đồng ($51.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 2.550.000 \text{ đồng}$). Bà Đào Thị C được nhận lại số tiền 1.275.000 đồng theo biên lai thu số 0002846 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 5; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng: Điều 357; Điều 429; Điều 463 và khoản 1 Điều 469 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đào Thị C về việc yêu cầu ông Huỳnh Văn B trả số tiền vay 51.000.000 đồng.

Buộc ông Huỳnh Văn B trả cho bà Đào Thị C số tiền vay 51.000.000 đồng (*Bằng chữ: Năm mươi một triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Đào Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Huỳnh Văn B không thi hành xong khoản tiền trên, ông Huỳnh Văn B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

Về án phí: Buộc ông Huỳnh Văn B phải nộp 5% (án phí dân sự có giá ngạch) với số tiền 2.550.000 đồng (chưa nộp). Bà Đào Thị C được nhận lại số tiền 1.275.000 đồng theo biên lai thu số 0002846 ngày 14/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Án xử sơ thẩm công khai: Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn; Bị đơn; NCQLNVLQ (07b);
- VKSND H. Trần Văn Thời (01b);
- Chi cục THADS H. Trần Văn Thời (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án (01b);
- Lưu án văn (01b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lâm Thành Quang